

Số: **20/2023/QĐST-HNGĐ**

*Hàm Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Trương Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn T và chị Trương Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T cấp ngày 05/01/2015 cho anh Đặng Văn T và chị Trương Thị T không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thùy C, sinh ngày 22/4/2015 cho anh Đặng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đặng Quốc T, sinh ngày 25/10/2017 cho chị Trương Thị T trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Đặng Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005933 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đặng Văn T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trương Thị T không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Ma Thị Tuyết Mai**